

Đơn vị: Trường THCS Nguyễn Văn Trỗi
Chương: 822; Loại: 073

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

An Phú, ngày 30. tháng 6... năm 2025

CÔNG KHAI THỰC HIỆN DỰ TOÁN THU- CHI NGÂN SÁCH QUÝ III/2025

(Dùng cho đơn vị dự toán cấp trên và đơn vị dự toán sử dụng ngân sách nhà nước)

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 09 năm 2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với các đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ sau:

Trường THCS Nguyễn Văn Trỗi công khai tình hình thực hiện dự toán thu - chi ngân sách quý 3 năm 2025 như sau:

ĐV tính: đồng

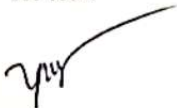
Số TT	Nội dung	Dự toán năm	Ước thực hiện quý 3/năm 2025	Ước thực hiện/Dự toán năm (tỷ lệ %)	Ước thực hiện quý 3/2025 nay so với cùng kỳ năm trước (tỷ lệ %)
1	2	3	4	5	6
A	Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí	2.886.000.000			
I	Số thu phí, lệ phí	2.886.000.000	25.810.000		
1	Lệ phí				
	Học phí	2.326.000.000	25.740.000		
	Lệ phí...				
2	Phí				
	Căn tin - Giữ xe	560.000.000	70.000		
	Phí ...				
II	Chi từ nguồn thu phí được để lại		0		
1	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề				
a	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên				
b	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên		200.000.000		
2	Chi quản lý hành chính				
a	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ				
b	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ				
III	Số phí, lệ phí nộp ngân sách nhà nước				
1	Lệ phí				
	Lệ phí...				
	Lệ phí...				
2	Phí				
	Phí ...				
	Phí ...				
B	Dự toán chi ngân sách nhà nước	28.932.000.000	5.751.262.475		
I	Nguồn ngân sách trong nước	28.932.000.000	5.751.262.475		
1	Chi quản lý hành chính				
2	Chi sự nghiệp khoa học và công nghệ				
3	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề	28.932.000.000	5.751.262.475		
3.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	23.664.000.000	5.604.308.000		
6000	Tiền lương		3.050.000.000		
01	Lương ngạch bậc		3.000.000.000		
51	Lương hợp đồng		-		
51	Khoản Bảo vệ - Phục vụ		50.000.000		
6100	Phụ cấp		1.298.808.000		
01	Chức vụ		26.000.000		

Số TT	Nội dung	Dự toán năm	Ước thực hiện quý 3/năm 2025	Ước thực hiện/Dự toán năm (tỷ lệ %)	Ước thực hiện quý 3/2025 nay so với cùng kỳ năm trước (tỷ lệ %)
1	2	3	4	5	6
12	Ưu đãi		920.000.000		
13	Trách nhiệm		2.808.000		
15	Thâm niên		350.000.000		
23	Phụ cấp công tác Đảng				
6200	Phúc lợi tập thể		-		
99	Chi khác				
6300	Các khoản đóng góp		785.000.000		
01	BHXH 17,5%		600.000.000		
02	BHYT 3%		100.000.000		
03	KPCD 2%		50.000.000		
04	BHTN 1%		35.000.000		
6400	Thanh toán cá nhân		-		
49	Trợ cấp khác				
6500	Dịch vụ công cộng		75.000.000		
01	Điện		70.000.000		
02	Nước		5.000.000		
6550	Vật tư văn phòng		115.000.000		
51	VPP		45.000.000		
52	Công cụ, DC văn phòng		40.000.000		
99	Vật tư Vp khác		30.000.000		
6600	Thông tin liên lạc		1.000.000		
01	Cước phí điện thoại		1.000.000		
05	Cước phí Internet		-		
49	Khác				
6650	Hội nghị		0		
99	Chi phí khác				
6700	Công tác phí		4.500.000		
04	Khoán CTP		4.500.000		
6750	Chi phí thuê mướn		50.000.000		
51	Thuê phương tiện vận chuyển				
57	Thuê lao động trong nước		30.000.000		
99	Chi phí thuê mướn khác		20.000.000		
6900	Sửa chữa thường xuyên		105.000.000		
07	Sửa chữa nhà cửa		30.000.000		
12	Thiết bị tin học		20.000.000		
13	Tài sản và thiết bị văn phòng		25.000.000		
21	Đường điện, cấp thoát nước				
49	Máy móc, thiết bị khác		30.000.000		
7000	Chi phí NVCM		120.000.000		
04	Đồng phục, trang phục				
12	CP Nghiệp vụ chuyên ngành		-		
49	Chi khác		120.000.000		
7050	Mua sắm tài sản vô hình		-		
53	Mua, bảo trì phần mềm công nghệ thông tin				
7750	Chi khác		-		
57	Chi bảo hiểm tài sản và phương tiện				
99	Chi khác				
7950	Chi lập quỹ của đơn vị		0		
51	Chi lập Quỹ bổ sung thu nhập, Quỹ dự phòng ổn định thu nhập				
52	Chi lập Quỹ phúc lợi				
53	Chi lập Quỹ khen thưởng				
54	Chi lập Quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp				
3.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	5.268.000.000	146.954.475		
6100	Phụ cấp		0		

THỦA
HƯỚNG
JNG HC
C SỞ
TÊN VẤN

Số TT	Nội dung	Dự toán năm	Ước thực hiện quý 3/năm 2025	Ước thực hiện/Dự toán năm (tỷ lệ %)	Ước thực hiện quý 3/2025 nay so với cùng kỳ năm trước (tỷ lệ %)
1	2	3	4	5	6
05	Phụ cấp thêm giờ		0		
6400	Các khoản thanh toán cá nhân		145.754.475		
49	Trợ cấp, phụ cấp khác		145.754.475		
	Nhà trọ		78.624.000		
	Hỗ trợ bảo vệ		3.600.000		
	Hỗ trợ phục vụ		1.500.000		
	Thạc sỹ		52.650.000		
	Nhân viên ngành Giáo dục		9.380.475		
6750	Chi phí thuê mướn		-		
58	Thuê đào tạo cán bộ		-		
7000	Chi phí NVCM		1.200.000		
04	Trang phục bảo vệ		1.200.000		
7750	Chi khác		-		
66	Cấp bù học phí				
99	Tiền 20/11				
8000	Chi hỗ trợ và giải quyết việc làm		-		
6	Chi tình giàn biên chế				
4	Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình				
5	Chi bảo đảm xã hội				
6	Chi hoạt động kinh tế				
7	Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường				
8	Chi sự nghiệp văn hóa thông tin				
9	Chi sự nghiệp phát thanh, truyền hình, thông tấn				
10	Chi sự nghiệp thể dục thể thao				
II	Nguồn vốn viện trợ				
1	Chi quản lý hành chính				
2	Chi sự nghiệp khoa học và công nghệ				
3	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề				
4	Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình				
5	Chi bảo đảm xã hội				
6	Chi hoạt động kinh tế				
7	Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường				
8	Chi sự nghiệp văn hóa thông tin				
9	Chi sự nghiệp phát thanh, truyền hình, thông tấn				
10	Chi sự nghiệp thể dục thể thao				
III	Nguồn vay nợ nước ngoài				
1	Chi quản lý hành chính				
2	Chi sự nghiệp khoa học và công nghệ				
3	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề				
4	Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình				
5	Chi bảo đảm xã hội				
6	Chi hoạt động kinh tế				
7	Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường				
8	Chi sự nghiệp văn hóa thông tin				
9	Chi sự nghiệp phát thanh, truyền hình, thông tấn				
10	Chi sự nghiệp thể dục thể thao				

Kế toán



Nguyễn Thị Thanh Yên

An Phú, ngày 30 tháng 6 năm 2025



Trưởng đơn vị
(Chữ ký, dấu)

Nguyễn Trung Toàn